

**Hoàng Công Tuấn**

Kinh tế trưởng

[Tuan.HoangCong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.HoangCong@mbs.com.vn)

**Nguyễn Trọng Việt Hoàng**

Chuyên viên Nghiên cứu

[Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn](mailto:Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn)

**Kinh tế Việt Nam**

- Bước sang năm 2022, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt từ mức 6% đến 6,5% và quy mô GDP bình quân đầu người năm tới dự kiến đạt 3.900 USD.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2022 tăng 1% so với tháng trước và tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68% so với cùng kỳ năm 2021 và lạm phát cơ bản tăng 0,67%.
- Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 53,79 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước. Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Việt Nam ước tính đạt 54,73 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2022 ước tính giảm 12,4% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 54,3 điểm vào tháng 2/2022, tăng so với mức 53,7 của tháng 1.
- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 02/2022 ước đạt 20,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 46,3 nghìn tỷ đồng, bằng 8,8% kế hoạch năm và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Kết thúc tháng 2, tỷ giá USD/VND tiếp tục tăng nhẹ do những biến động trên thị trường quốc tế. So với cuối tháng 1, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 80 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 23.475 đồng/USD. Chỉ số DXY Index ghi nhận ở mức 96,5 trong tháng 2.

## Hoạt động kinh tế

### Tăng trưởng kinh tế

Bước sang năm 2022, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt từ mức 6% đến 6,5% và quy mô GDP bình quân đầu người năm tới dự kiến đạt 3.900 USD. Đây được đánh giá là mục tiêu không hề dễ dàng trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, đặc biệt tăng trưởng GDP 2 năm liền (2020-2021) đều đạt thấp với lần lượt 2,91% và 2,58%. Tuy nhiên, với những lợi thế đang có, Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để đạt được mục tiêu trên.

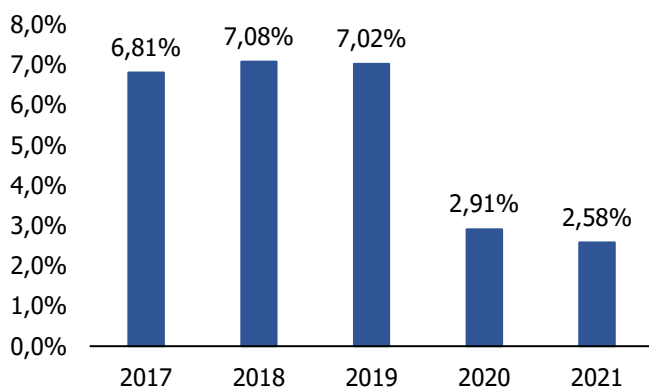
Theo nhận định từ World Bank, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 là tích cực. Khi công nghiệp sản xuất và các ngành dịch vụ trở lại bình thường, sản lượng sẽ tăng vọt, giống như Trung Quốc vào đầu năm 2021. Hầu hết, các dự báo quốc tế cũng đều đưa ra con số từ 6-7% cho tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022. Du lịch sẽ bắt đầu phục hồi sau mức sụt giảm hơn 95% so với mức của 2019. Xuất khẩu sẽ tăng khoảng 15% và cán cân thương mại sẽ vẫn ở mức dương. Lạm phát sẽ vẫn ở mức thấp và tiền đồng sẽ tiếp tục tăng giá nhẹ so với đô la Mỹ.

### Lạm phát

Năm 2022, Quốc hội đặt chỉ tiêu cho tốc độ tăng trưởng CPI đạt 4%. CPI bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu đề ra trước đó, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công. Tuy nhiên, áp lực lạm phát trong năm 2022 là hiện hữu do nguy cơ “nhập khẩu lạm phát”.

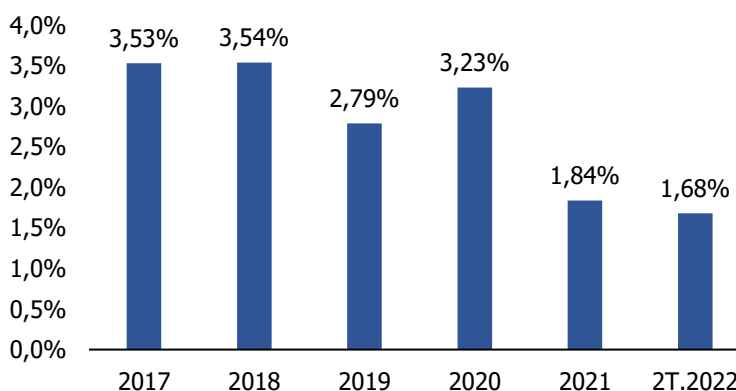
Do ảnh hưởng từ cuộc chiến giữa Nga và Ukraina, giá xăng dầu trong nước đã tăng theo giá nhiên liệu thế giới; cùng với gia lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng trong dịp Tết là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2022 tăng 1% so với tháng trước và tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68% so với cùng kỳ năm 2021 và lạm phát cơ bản tăng 0,67%.

**Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam**



Nguồn: TCTK.

**Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam**



Nguồn: TCTK.

### Hoạt động thương mại

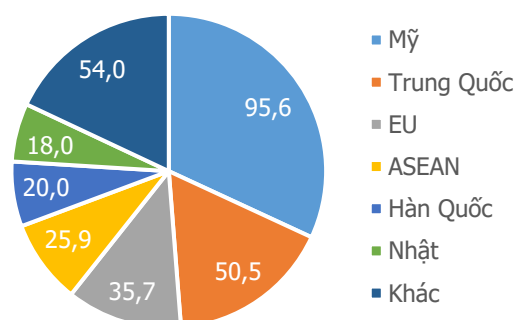
Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 108,52 tỷ USD, tăng 13%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt hơn 876 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 53,79 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 14,29 tỷ USD, tăng 24,1%, chiếm 26,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) đạt 39,5 tỷ USD, tăng 5,9%, chiếm 73,4%. Trong 2 tháng đầu năm, Việt Nam có 9 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; trong đó, có 4 mặt hàng xuất khẩu đạt trên 5 tỷ USD, chiếm 52%.

Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, Việt Nam ước tính đạt 54,73 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 18,25 tỷ USD, tăng 16,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 36,48 tỷ USD, tăng 15,4%. Trong 2 tháng đầu năm 2022, có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 71,6% tổng kim ngạch nhập khẩu.

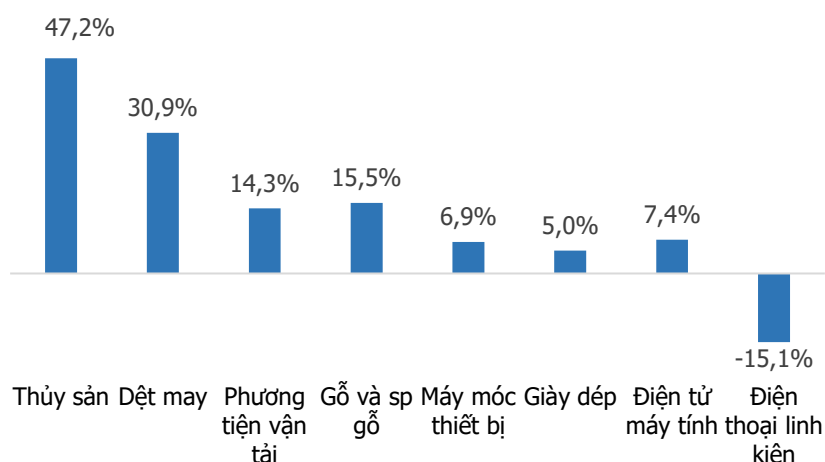
Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện năm 2021 xuất siêu 4,08 tỷ USD và hiện đang ước tính nhập siêu 937 triệu USD trong 2 tháng đầu năm 2022. Trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 3,96 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 3,02 tỷ USD.

**Thị trường xuất khẩu của VN 2021 (tỷ USD)**



Nguồn: TCTK.

**Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 2022 (%n/n)**



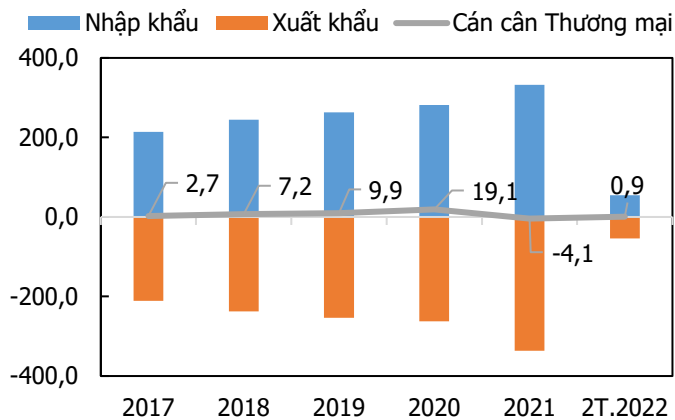
Nguồn: TCTK.

### Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 02/2022 ước tính giảm 12,4% so với tháng trước do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần phần lớn tập trung trong tháng Hai. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, sản xuất công nghiệp tháng 02/2022 tiếp tục khởi sắc với mức tăng 8,5%. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 5,4% so với 2 tháng đầu năm 2021. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng giảm 4,1%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10%; sản xuất và phân phối điện tăng 8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,8%.

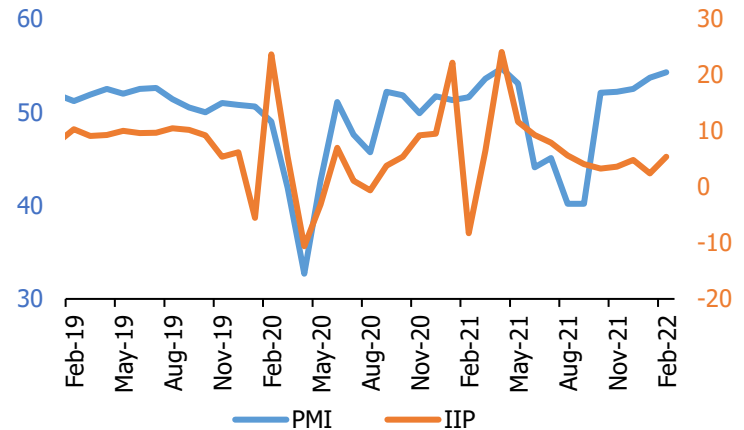
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 54,3 điểm vào tháng 2/2022, tăng so với mức 53,7 của tháng 1. Theo IHS Markit, lĩnh vực sản xuất của Việt Nam vẫn trên đà phục hồi trong tháng 2. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên và điều kiện kinh doanh ổn định đã góp phần làm sản lượng sản xuất trong nước tiếp tục tăng trưởng tháng thứ năm liên tiếp.

## Tình hình xuất nhập khẩu của VN 2T.2022 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

## Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



Nguồn: Bloomberg.

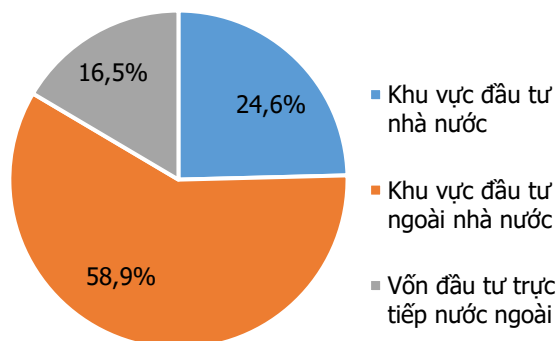
## Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 02/2022 ước đạt 20,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 46,3 nghìn tỷ đồng, bằng 8,8% kế hoạch năm và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 bằng 8% và tăng 13,6%), gồm có: Vốn đầu tư thực hiện do Trung ương quản lý đạt 6,4 nghìn tỷ đồng, bằng 6,4% kế hoạch năm và tăng 10,1%; vốn đầu tư thực hiện do địa phương quản lý đạt 39,9 nghìn tỷ đồng, bằng 9,3% kế hoạch năm và tăng 10,4%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/02/2022 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 5 tỷ USD, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 2 tháng đầu năm 2022, ước tính đạt 2,68 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

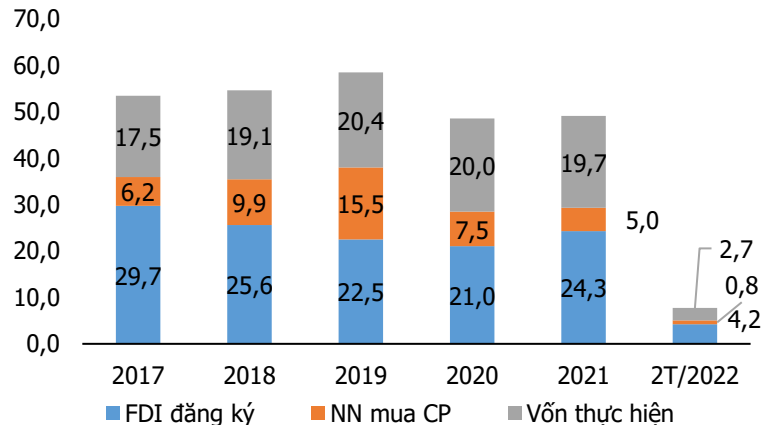
Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 2 tháng đầu năm 2022 có 21 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 51,7 triệu USD, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước; có 02 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh giảm 7,2 triệu USD.

## Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 2021



Nguồn: TCTK.

## Tổng nguồn vốn FDI tính đến 20/02/2022 (tỷ USD)



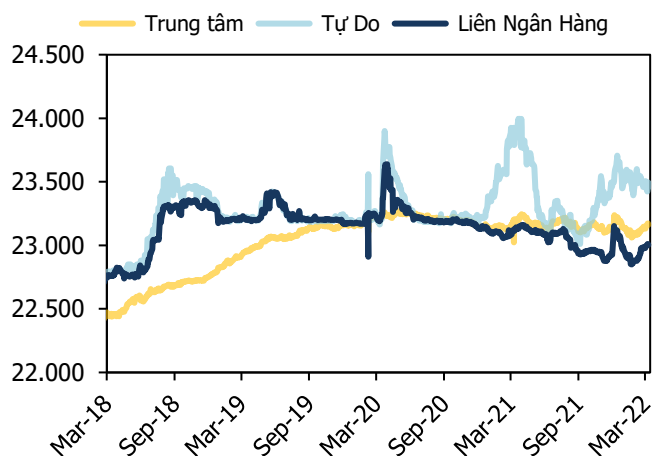
Nguồn: TCTK.

### Tỷ giá

Kết thúc tháng 2, tỷ giá USD/VND tiếp tục tăng nhẹ do những biến động trên thị trường quốc tế. So với cuối tháng 1, tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 80 đồng/USD và hiện giao dịch ở mức 23.475 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.140 đồng/USD, tăng 41 đồng/USD và 22.980 đồng/USD, tăng 99 đồng/USD. USD đang tăng giá so với đồng VND theo xu hướng cùng với các đồng tiền khác trong khu vực.

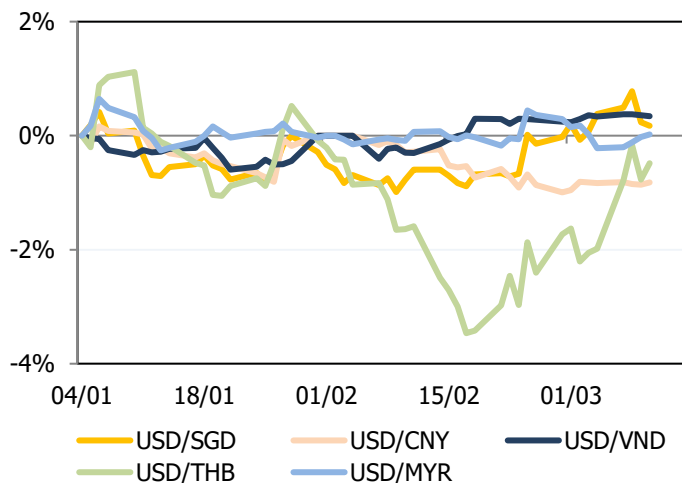
Chỉ số DXY Index ghi nhận ở mức 96,5 trong tháng 2. Tỷ giá USD có xu hướng đi lên trong khi đồng ruble của Nga giảm xuống mức thấp kỷ lục trong bối cảnh các nhà đầu tư đang tập trung vào diễn biến cuộc giao tranh giữa Ukraine và Nga. Ngoài ra, xu hướng trung hạn tỷ giá sẽ phụ thuộc vào các dữ liệu kinh tế quan trọng sắp được công bố của Mỹ. Căng thẳng ở Ukraine gia tăng và làm đẩy lên suy đoán rằng Fed có thể sẽ bớt mạnh tay hơn trong việc thắt chặt chính sách tại cuộc họp vào tháng 3 và tạo áp lực lên đồng bạc xanh. Giới đầu tư tìm đến sự an toàn từ trái phiếu chính phủ khiến cho lợi suất TPCP của Mỹ giảm xuống mức thấp.

**Tỷ giá VND/USD**



Nguồn: Bloomberg

**Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD**



Nguồn: Bloomberg

**Các chỉ số kinh tế Việt Nam**

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
<b>1. GDP, dân số và thu nhập</b>							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	277
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	2,51
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	19,0
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	26,5
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.800
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	3,22
<b>2. Chỉ số tài khóa (%GDP)</b>							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50,0	49,2	51,5	39,5
Nợ công	61,0	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7
Nợ nước ngoài	42,0	44,8	48,9	46,0	45,8	47,0	47,1
<b>3. Các chỉ số tài chính</b>							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11,0	13,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	5,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	4.080
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	336.310
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.100
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## KHOẪI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.